

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 10-9-2020

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Đức H, sinh năm 1987;
Cư trú tại: Tổ 8, khu phố A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
- Bị đơn: Chị Phan Thị Hồng N, sinh năm 1985;
Cư trú tại: Tổ 12, ấp N, xã TT, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Đức H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị N tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2003, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên

nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ, chồng cự cãi nhau. Anh và chị N sống ly thân từ năm 2012, nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị Hồng N;

- Về con chung: Anh và chị N có ba con chung là cháu Phạm Hoàn P, sinh ngày 06/01/2004; cháu Phạm Hoàn Ph, sinh ngày 06/12/2006 và cháu Phạm Hoàn H, sinh ngày 13/11/2011, anh yêu cầu được nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 19 tháng 8 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án bị đơn chị Phạm Thị Hồng N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị đồng ý với lời trình bày của anh H quá trình chung sống vợ chồng. Nay anh H yêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh Phạm Đức H;

- Về con chung: Chị thống nhất với lời trình bày của anh H về con chung, nay ly hôn chị đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn anh Phạm Đức H, bị đơn chị Phạm Thị Hồng N vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Đức H và chị Phạm Thị Hồng N;

Về con chung: Giao ba con chung là cháu Phạm Hoàn P, sinh ngày 06/01/2004; cháu Phạm Hoàn Ph, sinh ngày 06/12/2006 và cháu Phạm Hoàn H, sinh ngày 13/11/2011 cho anh H nuôi dưỡng, ghi nhận anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Đức H và chị Phạm Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Anh Phạm Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 31/8/2020 anh Phạm Đức H và chị Phạm Thị Hồng N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị N.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Đức H và chị Phạm Thị Hồng N chung sống như vợ chồng từ năm 2003 đến nay có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn nên việc chung sống giữa anh H, chị N không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Đức H và chị Phạm Thị Hồng N.

[3] Về con chung: Anh H, chị N có ba con chung là cháu Phạm Hoàn P, sinh ngày 06/01/2004; cháu Phạm Hoàn Ph, sinh ngày 06/12/2006 và cháu Phạm Hoàn H, sinh ngày 13/11/2011, anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng ba con chung. Xét thấy hiện nay các cháu Phúc, Phước, Phong đang sống và đều có nguyện vọng sống với anh H. Do đó cần giao anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu P, Ph, H là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng anh H vẫn không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Đức H và chị Phạm Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Đức H và chị Phạm Thị Hồng N.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Đức H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hoàn P, sinh ngày 06/01/2004; cháu Phạm Hoàn Ph, sinh ngày 06/12/2006 và cháu Phạm Hoàn H, sinh ngày 13/11/2011. Ghi nhận anh Phạm Đức H không yêu cầu chị Phạm Thị Hồng N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Phạm Đức H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Phạm Thị Hồng N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Đức H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004365 ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; anh Phạm Đức H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Anh Phạm Đức H và chị Phạm Thị Hồng N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Na